

Số: /HD-STC

Trà Vinh, ngày tháng 06 năm 2020

### **HƯỚNG DẪN**

**Về việc thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 8/10/2019 của Chính phủ**

Căn cứ Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 8/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Căn cứ Công văn số 2059/BNV-TL ngày 23/4/2020 của Bộ Nội vụ về việc chính sách theo quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP;

Căn cứ Công văn số 389/UBND-CSĐT ngày 30/3/2020 của Ủy ban dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách dân tộc;

Căn cứ Công văn số 311/SNV-CCVC ngày 19/3/2020 của Sở Nội vụ về việc trao đổi nội dung vướng mắc xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Công văn số 616/SNV-CCVC ngày 27/5/2020 của Sở Nội vụ về việc đóng góp dự thảo văn bản.

Sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 8/10/2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

#### **1. Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn**

Tại Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 76/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm:

“- Huyện đảo Trường Sa, Hoàng Sa, DK1;

- Các xã khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã đảo đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

- Các thôn, buôn, xóm, bản, làng, phum, sóc, ấp,... (gọi chung là thôn) đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ”

##### **a) Đối tượng được hưởng:**

- Xã khu vực III và ấp, khóm đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với các ấp, khóm đặc biệt khó khăn, xã khu vực III theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ đã được Thủ tướng

Chính phủ, Ủy ban Dân tộc quyết định công nhận hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 được tiếp tục thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP cho đến khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ quyết định áp, nhóm không còn đặc biệt khó khăn, xã không còn thuộc khu vực III (Quyết định điều chỉnh hoặc thay thế Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ).

**b) Đối tượng không được hưởng:**

- Xã đảo theo Quyết định 810/QĐ-TTg ngày 13/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

- Các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

**c) Đối với các áp, nhóm sáp nhập theo Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 15/10/2019 của HĐND tỉnh thì thực hiện chính sách Nghị định số 76/2019/NĐ-CP như sau:**

- Đối với áp sáp nhập từ những áp (áp đặc biệt khó khăn nhập với áp đặc biệt khó khăn) đặc biệt khó khăn thì tiếp tục thực hiện chính sách;

- Đối với áp sáp nhập từ áp đặc biệt khó khăn và áp không đặc biệt khó khăn thì: những đối tượng công tác tại áp đặc biệt khó khăn cũ trước khi sáp nhập tiếp tục hưởng chính sách; những đối tượng công tác tại áp không đặc biệt khó khăn cũ trước khi sáp nhập thì chưa thực hiện chính sách đến khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Về chế độ trợ cấp lần đầu**

Tại Điều 6, Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 8/10/2019 của Chính phủ quy định “*Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này khi nhận công tác lần đầu ở cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng trợ cấp như sau:*

*1. Trợ cấp lần đầu bằng 10 tháng lương cơ sở tại thời điểm nhận công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.*

*2. Trường hợp có gia đình cùng đến công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì ngoài trợ cấp lần đầu, còn được trợ cấp:*

*a) Tiền tàu xe, cước hành lý cho các thành viên trong gia đình cùng đi tính theo giá vé, giá cước thực tế của phương tiện giao thông công cộng hoặc thanh toán theo mức khoán trên cơ sở số kilômét đi thực tế nhân với đơn giá phương tiện vận tải công cộng thông thường (tàu, thuyền, xe ô tô khách);*

*b) Trợ cấp 12 tháng lương cơ sở cho hộ gia đình”*

- Các trường hợp xem xét thực hiện chi trả trợ cấp lần đầu theo Điều 6 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP:

+ Các trường hợp khi nhận công tác lần đầu ở cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn kể từ ngày 01/12/2019

(ngày Nghị định số 76/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành) thì cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện việc chi trả ngay và chỉ thực hiện một lần trợ cấp lần đầu theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP.

+ Trường hợp thuộc đối tượng **đến công tác** ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP hiện còn công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đó nhưng chưa được chi trả các trợ cấp (do chưa đủ thời gian công tác) thì được thực hiện chi trả trợ cấp lần đầu theo Điều 6 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP.

- Các trường hợp không thực hiện chi trả trợ cấp lần đầu theo Điều 6 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP:

+ Các trường hợp đã được xác định không thuộc đối tượng chi trả trợ cấp lần đầu như: trường hợp **đang công tác**<sup>1</sup> không được hưởng trợ cấp lần đầu theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ; trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đến công tác, đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn **trước ngày 01/3/2011** (ngày Nghị định số 116/2010/NĐ-CP có hiệu lực) thì không thuộc đối tượng hưởng trợ cấp lần đầu theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP vì ngay thời điểm đối tượng đến công tác Nghị định số 116/2010/NĐ-CP chưa được ban hành (chưa có hiệu lực thi hành);...

+ Các trường hợp đến công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trước ngày 01/12/2019 nhưng không được hưởng trợ cấp tại Điều 6 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP (do chưa đủ thời gian công tác) và kể từ ngày 01/12/2019 đã không còn công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

+ Các trường hợp đã được chi trả trợ cấp lần đầu và trợ cấp chuyên vùng theo Điều 6 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP (bao gồm trường hợp đang còn công tác; trường hợp đã chuyển đi nay được chuyển đến);

+ Các trường hợp khác không đúng đối tượng, điều kiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP.

- Mức lương cơ sở tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP áp dụng tại thời điểm có quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Đơn giá thanh toán các chi phí tại điểm a khoản 2 và mức lương cơ sở tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP áp dụng thời điểm thực tế thực hiện.

<sup>1</sup> - Trường hợp sau ngày Nghị định số 116/2010/NĐ-CP có hiệu lực, đối tượng đang công tác tại vùng (trường) chưa được công nhận thuộc vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, nay được công nhận thuộc vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn thì không được hưởng trợ cấp trợ cấp lần đầu theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP, vì đối tượng đang công tác tại vùng (trường) trước khi được công nhận vùng khó khăn, không phải đối tượng đến công tác tại vùng ĐBKK.

- Trường hợp sau ngày Nghị định số 116/2010/NĐ-CP có hiệu lực, đối tượng đang công tác tại vùng (trường) thuộc vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn thì không được hưởng trợ cấp trợ cấp lần đầu theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP, vì đối tượng đang công tác không phải đối tượng đến công tác tại vùng ĐBKK.

### **3. Trợ cấp một lần khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc khi nghỉ hưu:**

Theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 8/10/2019 của Chính phủ quy định “*Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này đang công tác và có thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ đủ 10 năm trở lên, khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc khi nghỉ hưu (hoặc nơi công tác được cấp có thẩm quyền quyết định không còn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) thì được hưởng trợ cấp một lần tính theo thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trả lương trước khi chuyển công tác hoặc khi nghỉ hưu (hoặc nơi công tác được cấp có thẩm quyền quyết định không còn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) chi trả*”.

- Trường hợp nghỉ hưu trước tuổi theo quy định Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ), Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 9/3/2015 của Chính phủ, nếu có thời gian thực tế làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP từ 10 năm trở lên thì được áp dụng chính sách quy định tại Điều 8 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP.

- Trường hợp cán bộ nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 9/3/2015 của Chính phủ, nếu nơi công tác được cấp có thẩm quyền quyết định không còn là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP thì tại thời điểm nghỉ hưu nếu đủ điều kiện áp dụng chính sách quy định tại Điều 8 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP thì được hưởng trợ cấp theo quy định.

### **4. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 8/10/2019 của Chính phủ.**

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ, Sở Tài chính để được xem xét phối hợp giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- KBNN Trà Vinh;
- KBNN các huyện, TX;
- Phòng TC-KH, Phòng Nội Vụ,  
Phòng GD-ĐT các huyện, TX, TP;
- Trang TTĐT của Sở;
- Phòng TC-HCSN;
- Lưu: VT, NS

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Vũ Phương**